TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 21-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tâm;

Ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 23/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Hà Văn Tr, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 5 năm 198x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: x/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Nông Thị T; Vợ: Vương Thị H; Con: Có 01 con, sinh năm 200x.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 23/01/2020 đến ngày 05/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện nay đang tại ngoại tại xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng . Có mặt.

Nông Đình T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 10 năm 198x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đình T và bà Nông Thị B; Vợ: Nông Thị H; Con: Có 01 con, sinh năm 200x.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 23/01/2020 đến ngày 05/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện nay đang tại ngoại tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2020, Công an xã Đàm Thủy đang tuần tra theo kế hoạch đến đoạn đường mốc 816 giữa xóm Giộc Mạ và xóm Bản Chang (nay là xóm Háng Thoang) xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Hà Văn Tr điều khiển xe máy chở theo Nông Đình T đi từ trong mốc 816 ra ngoài đường có biểu hiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện ở khung xe máy WAVE S 110, biển kiểm soát 11K1-17xx có 01 bao tải màu trắng, còn Nông Đình T đang ôm một bao tải khác, mở 02 bao tải ra bên trong có nhiều hộp hình chữ nhật màu đỏ, có chữ Trung Quốc nghi là pháo nổ. Đấu tranh tại chỗ, Tr và T khai nhận là Pháo vừa mua bên Trung Quốc về nhằm mục đích đốt dịp tết nguyên đán cổ truyền. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật cùng 01 xe máy Wave S 110, biển kiểm soát 11K1 – 17xx; 02 điện thoại di động.

Ngày 24 tháng 01 năm 2020 cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích lấy mẫu giám định, tiến hành cân bao tải của Hà Văn Tr có khối lượng 19 kg (mười chín) kilôgam, còn bao tải của Nông Đình T có khối lượng 13,5 (mười ba phẩy năm) kilôgam, cơ quan điều tra đã tách lấy mẫu để gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 82/KL - PC09 ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (đều có chứa thuốc pháo), khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 17 giờ ngày 23/01/2020, Nông Đình T sang nhà Tr chơi và rủ nhau cùng sang Trung Quốc mua pháo về để đốt trong dịp tết Nguyên Đán, sau đó Tr lấy xe máy chở T đi vào mốc 816 biên giới Việt – Trung và để xe máy ở gần mốc rồi cùng nhau đi bộ vào trong Trung Quốc mua pháo, Tr mua với số tiền 200 Nhân dân tệ (NDT) được 02 dây pháo thớt; 05 gói pháo tép; 06 hộp pháo hoa và nhiều loại pháo khác. Nông Đình T mua với số tiền 100 NDT được 04 hộp pháo dàn; 30 quả pháo trứng; 04 bọc pháo đùng. Khi mua được pháo, T cùng Tr đi về vượt mốc 816 được khoảng 300 mét thì bị bắt giữ người cùng tang vật.

Về các tài sản đang tạm giữ xác định được: 01 xe máy hiệu Wave S 110, biển kiểm soát 11K1 – 17xx đứng tên chủ sở hữu là Hà Văn Tr. Đây là xe Tr mang đi vận chuyển; 01 điện thoại di động hiệu màu đen màn hình cảm ứng hiệu Mi của Hà

Văn Tr và 01 điện thoại di động màu đỏ của Nông Đình T dùng để liên lạc hằng ngày, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTK ngày 20/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố Hà Văn Tr và Nông Đình T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Cả hai bị cáo khai: Ngày 23/01/2019 có rủ nhau sang Trung Quốc mua pháo với mục đích để đốt dịp tết cổ truyền. Tr mua với số tiền 200 NDT, T mua với số tiền 100 NDT, sau đó cả hai đi về vượt mốc 816 được khoảng 300 mét thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Nay các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận và đề nghị được trả lại điện thoại đang tạm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 24 - 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo đang tạm giữ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy máy hiệu Wave S 110, biển kiểm soát 11K1 – 17xx và trả lại điện thoại cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần pháo để đốt nên khoảng 17 giờ ngày 23/01/2020, Nông Đình T sang nhà Tr chơi và rủ nhau cùng sang Trung Quốc mua pháo, sau đó Tr lấy xe máy của mình chở T đi vào mốc 816 biên giới Việt – Trung và để xe máy ở gần mốc rồi cùng nhau đi bộ vào trong Trung Quốc, Tr mua với số tiền 200 Nhân dân tệ (NDT) được 02 dây pháo thót; 05 gói pháo tép; 06 hộp pháo hoa và nhiều loại pháo khác. Nông Đình T mua với số tiền 100 NDT được 04 hộp pháo dàn; 30 quả pháo trứng; 04 bọc pháo đùng. Khi mua được pháo, T cùng Tr đi về vượt mốc 816 vào đất Việt Nam được khoảng

300m thuộc địa phận xóm Háng Thoang, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt giữ người cùng tang vật là 32,5 kg pháo nổ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng vẫn cố tình thực hiện. Số pháo thu giữ của Hà Văn Tráng có khối lượng 19 kg; của Nông Đình Tướng có khối lượng 13,5, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ*". Cả hai bị cáo đều khai mua số pháo trên ở bên Trung Quốc, sau đó vận chuyển qua biên giới mang về nhà nhằm mục đích để đốt dịp tết nguyên đán cổ truyền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Hà Văn Tr và Nông Đình T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" với tình tiết định khung quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo giáo dục tại địa phương, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[4]. Về vật chứng: Toàn bộ số pháo tạm giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số pháo gửi giám định do không hoàn lại nên không đặt vấn đề xử lý. 01 xe máy BKS 11K1 – 17xx Tr dùng để vận chuyển pháo, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng hiệu Mi của Hà Văn Tr và 01 điện thoại di động màu đỏ của Nông Đình T dùng để liên lạc hằng ngày, không liên quan đến việc phạm tội nên

trả lại cho hai bị cáo; 02 bao tải màu trắng và 01 bao tải màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Tr và Nông Đình T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Hà Văn Tr 24 (hai tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2020.

- Xử phạt Nông Đình T 24 (hai tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2020.

Giao bị cáo Hà Văn Tr và Nông Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 22 kg pháo nổ thu giữ của Hà Văn Tr và Nông Đình T (đã trừ đi phần giám định); 02 bao tải màu trắng và 01 bao tải màu xanh;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe máy hiệu Wave S 110, biển kiểm soát 11K1 – 17xx;

- Trả lại cho bị cáo Nông Đình T 01 điện thoại di động màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn Tr 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng hiệu Mi.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hà Văn Tr và Nông Đình T, mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký	đã ký
Hoàng Văn Tâm – Nông Thế Hạp	**Nông Văn Tùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã Đàm Thủy (Bằng TB)*;*
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng